

Số: 818 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4  
trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013 - 2015,  
định hướng đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 1605/QĐ-TTg ngày 22/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 09/TTr-STTTT ngày 23/4/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH đl

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Thị Hải**



## LỘ TRÌNH

**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818 /QĐ-UBND, ngày 04/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và cải cách hành chính; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin của các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4 làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước được minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định danh mục các dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình cung cấp trong giai đoạn 2013-2015, các bước thực hiện cụ thể qua từng năm và các biện pháp đảm bảo thực hiện;

- Định hướng giai đoạn 2016-2020, hầu hết các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đang được cung cấp của tỉnh Thái Bình sẽ được nâng cấp lên mức độ 4 để đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến phải cung cấp trong giai đoạn 2011 - 2015

##### 1.1. Số liệu chung

- Tổng số huyện, thành phố: 08

- Tổng số xã, phường, thị trấn: 286

- Tổng số thủ tục hành chính của tỉnh: 1.409

Trong đó: + Số thủ tục hành chính cấp sở, ngành và tương đương: 1.005

+ Số thủ tục hành chính cấp huyện, thành phố: 275

+ Số thủ tục hành chính cấp xã, phường, thị trấn: 129

- Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp ở mức độ 3 đến 2015: 33

- Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp ở mức độ 4 đến 2020: 13

1.2. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trong giai đoạn 2011 - 2015.

Đến cuối năm 2012, tất cả các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Thái Bình có sử dụng biểu mẫu đã đạt mức độ 2 và 06 dịch vụ công trực tuyến đã đạt mức độ 3 được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Mọi tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tìm thấy trực tiếp hoặc qua đường liên kết tích hợp đến Cổng thông tin điện tử của từng cơ quan thuộc tỉnh các thông tin về thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan đến các thủ tục này được tải về dễ dàng và được chấp nhận.

Danh mục các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 của tỉnh Thái Bình đã được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh bao gồm:

TT	Tên DVCTT	Mức DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
1	Cấp phép hoạt động ngành in	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Cấp chứng chỉ hành nghề dược	3	Sở Y tế	
5	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng	3	Sở Xây dựng	
6	Xác minh giải quyết đơn khiếu nại lần 1	3	Thanh tra tỉnh	

Giai đoạn 2013 - 2015, các dịch vụ công trực tuyến trọng điểm sau đây phải được cung cấp tối thiểu đạt mức độ 3:

TT	Tên DVCTT	Mức DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
<b>I</b>	<b>Đến năm 2013</b>			
1	Cấp giấy phép xây dựng	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận, đầu tư nước ngoài vốn dưới 300 tỷ đồng.	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
<b>II</b>	<b>Đến năm 2014</b>			
1	Cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Cấp giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện của cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh	3	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Cấp phép hợp báo	4	Sở Thông tin và Truyền thông	

4	Đăng ký Công bố hợp quy phân bón	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Đăng ký Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
8	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài vốn dưới 300 tỷ đồng	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
9	Chuyển nhượng dự án đầu tư nước ngoài	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
10	Xác nhận nhân sự chủ chốt cho các doanh nghiệp khu công nghiệp	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
11	Cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách huyện, thành phố	3	Sở Tài chính	
12	Cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước	3	Sở Tài chính	
13	Cung cấp thông tin về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	
<b>III</b>	<b>Đến năm 2015</b>			
1	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Đăng kí thỏa ước lao động tập thể	4	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
4	Đăng kí nội quy lao động	4	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
5	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong nước vốn dưới 300 tỷ đồng	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trong nước	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
7	Chuyển nhượng dự án đầu tư trong nước	3	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
8	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn NSNN, nguồn vốn ODA được giao hàng năm (Bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện đầu tư)	3	Sở Tài chính	
9	Cấp lại giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	3	Sở Tài chính	
10	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích lục bản đồ địa chính)	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	

11	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Tổng hợp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính)	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích sao hồ sơ địa chính)	3	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Ngoài ra, các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh trong giai đoạn này nếu phát sinh nhu cầu cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ngoài danh mục nêu trên, khi có văn bản đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chấp thuận chủ trương cho lập dự án để triển khai thực hiện.

## **2. Các bước/lộ trình triển khai trong giai đoạn 2013 - 2015**

2.1. Từ tháng 01/2013 đến tháng 06/2014: Các cơ quan đã thực hiện đăng ký Lộ trình rà soát và chuẩn hóa các thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan đến danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để thực hiện 15 dịch vụ sau tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

- Cấp giấy phép xây dựng;
- Điều chỉnh Giấy chứng nhận, đầu tư nước ngoài vốn dưới 300 tỷ đồng;
- Cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài;
- Cấp giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện của cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Cấp phép hợp báo;
- Đăng ký Công bố hợp quy phân bón;
- Đăng ký Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi;
- Điều chỉnh giấy phép xây dựng;
- Gia hạn giấy phép xây dựng;
- Cấp Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài vốn dưới 300 tỷ đồng;
- Chuyển nhượng dự án đầu tư nước ngoài;
- Xác nhận nhân sự chủ chốt cho các doanh nghiệp khu công nghiệp;
- Cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách huyện, thành phố;
- Cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;
- Cung cấp thông tin về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Từ tháng 07/2014 đến tháng 12/2014: Thực hiện liên thông các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 khi có đủ điều kiện, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến giữa các sở ngành và dịch vụ công trực tuyến liên thông từ cấp xã lên cấp huyện, tỉnh.

2.3. Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015: Các cơ quan đã thực hiện đăng ký Lộ trình rà soát và chuẩn hóa các thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan để thực hiện cung cấp 12 dịch vụ công trực tuyến sau lên mức độ 3, 4:

- Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh;
- Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản;
- Đăng kí thỏa ước lao động tập thể;
- Đăng kí nội quy lao động;
- Cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong nước vốn dưới 300 tỷ đồng;
- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trong nước
- Chuyển nhượng dự án đầu tư trong nước;
- Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch vốn đầu từ thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA được giao hàng năm (Bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện đầu tư);
- Cấp lại giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản;
- Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích lục bản đồ địa chính);
- Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Tổng hợp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính);
- Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích sao hồ sơ địa chính);

Ngoài ra các cơ quan, đơn vị cần thực hiện nghiêm túc việc liên thông các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo quy định của Chính phủ. Bên cạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phải triển khai, các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cần tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành của cơ quan để sớm đưa các dịch vụ công trực tuyến khác lên mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### 3. Giai đoạn 2016 - 2020

Tiếp tục nâng cấp, triển khai các dịch vụ công trực tuyến sau từ mức độ 3 lên mức độ 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn:

TT	Tên DVCTT	Mức DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
1	Xác nhận hợp đồng văn bản về bất động sản	4	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	
2	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư vốn trên 300 tỷ đồng	4	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	Sở, ngành, địa phương
3	Đăng ký Công bố hợp quy phân bón	4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Đăng ký Công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi	4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh	4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

6	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Cung cấp thông tin về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	4	Sở Tài nguyên và Môi trường	
8	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích lục bản đồ địa chính)	4	Sở Tài nguyên và Môi trường	
9	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Tổng hợp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính)	4	Sở Tài nguyên và Môi trường	
10	Cung cấp thông tin đất đai (đối với tài liệu Trích sao hồ sơ địa chính)	4	Sở Tài nguyên và Môi trường	

### III. KINH PHÍ

Dự toán kinh phí cho việc xây dựng, duy trì các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

**1. Giai đoạn 2013 - 2014:** Dự kiến 2.200.000.000 đồng để thực hiện xây dựng 15 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

**2. Trong năm 2015:** Dự kiến 1.800.000.000 đồng để thực hiện xây dựng 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

**3. Giai đoạn 2016 - 2020:** Dự kiến 2.000.000.000 đồng để thực hiện nâng cấp 10 dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4;

Tổng kinh phí dự kiến cho việc thực hiện Lộ trình là 6 tỷ đồng (*Sáu tỷ đồng*)

### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Giải pháp hành chính

- Các cơ quan nhà nước có tên trong danh mục của Lộ trình lập văn bản cam kết thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thái Bình;

- Gắn mức độ hoàn thành Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với việc xét thi đua, khen thưởng đối với Thủ trưởng các cơ quan liên quan.

#### 2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

- Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo cơ sở hạ tầng để tích hợp dữ liệu tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh;

- Các dự án ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến thực hiện lộ trình phải được thẩm định kỹ về khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các mức độ an toàn bảo mật;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đưa thiết bị đầu cuối Internet tốc độ cao và cáp quang xuống xã để mọi người dân và doanh nghiệp đều có thể dễ dàng tiếp cận với thông tin trên môi trường mạng.

### **3. Giải pháp nhân lực**

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020 để bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đủ trình độ sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử, Mạng Văn phòng điện tử liên thông và đủ khả năng để xử lý trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ các tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp trong tỉnh.

### **4. Giải pháp tổ chức, triển khai**

Cơ quan thường trực về công nghệ thông tin của tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch chi tiết các dự án, hạng mục phải thực hiện hàng năm; đôn đốc thực hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### **5. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng**

- Tổ chức tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thông qua các hội nghị triển khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, xuất bản ấn phẩm tuyên truyền về Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về an toàn an ninh thông tin trong cơ quan nhà nước; tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, đặc biệt trong các giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Tăng cường hoạt động của chuyên mục hỏi đáp để đối thoại, lắng nghe và giải đáp các ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân về quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### **6. Giải pháp tài chính**

Đối với các chương trình, dự án, hạng mục công nghệ thông tin liên quan đến thực hiện Lộ trình được đảm bảo kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin cần thiết cho thực hiện Lộ trình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc triển khai các chương trình, dự án, hạng mục liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;



- Tổ chức chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Chủ trì hướng dẫn các cơ quan về mục tiêu, nội dung cần thực hiện khi xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm định kỹ thuật các dự án này đảm bảo tính khả thi về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Lộ trình.

- Lập kế hoạch tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước, trong xã hội và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được phê duyệt. Hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp tích hợp và xây dựng các hệ thống bảo mật, đảm bảo cung cấp các dịch vụ công trực tuyến an toàn, bảo mật, thông suốt và hiệu quả.

- Nâng cấp và vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đề xuất cơ sở hạ tầng phù hợp để tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân trên địa bàn truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, giám sát các dự án về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị;

- Tiếp nhận phản hồi của cá nhân, tổ chức về chất lượng dịch vụ công trực tuyến; báo cáo, đánh giá gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Lộ trình khi có yêu cầu.

## **2. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, tham mưu việc ban hành các thủ tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại để tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về việc xét thi đua khen thưởng hàng năm gắn với tiến độ triển khai các hạng mục của Lộ trình đối với Thủ trưởng các cơ quan liên quan; tổ chức thực hiện các quy định này khi đã được phê duyệt.

## **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và ưu tiên bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án, hạng mục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các cơ quan theo Lộ trình và các dự án hỗ trợ thực hiện Lộ trình. Cân đối, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 khác được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương;

- Hướng dẫn nghiệm thu, quyết toán các dự án hoàn thành.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Lộ trình.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Bổ sung, điều chỉnh định hướng tiếp nhận đăng ký và lựa chọn các đề tài nghiên cứu về kỹ thuật, công nghệ phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 như: bảo mật an toàn thông tin, tích hợp cơ sở dữ liệu...

## **6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan**

- Căn cứ vào Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để chủ động bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo đúng Lộ trình đề ra;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các dự án (báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư) về hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đúng tiến độ;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cơ chế một cửa liên thông của cơ quan, đơn vị để giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý;

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan, triển khai thực hiện các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 luôn thông suốt và đạt hiệu quả. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Thị Hải**